

Số: /KH-UBND

P. Lê Thanh Nghị, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án “Hải Phòng - Thành phố Đổi mới sáng tạo” (Cụ thể hóa Mô hình Thành phố đổi mới sáng tạo trong thực hiện Đề án 04-ĐA/TU và Nghị quyết số 05/NQ-TU về “Xây dựng Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng”)

Căn cứ Quyết định số 1380/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt Đề án “Hải Phòng - Thành phố Đổi mới sáng tạo” (Cụ thể hóa Mô hình Thành phố đổi mới sáng tạo trong thực hiện Đề án 04-ĐA/TU và Nghị quyết số 05/NQ-TU về “Xây dựng Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng”); Ủy ban nhân dân phường Lê Thanh Nghị xây dựng Kế hoạch Triển khai Đề án “Hải Phòng - Thành phố Đổi mới sáng tạo” (Cụ thể hóa Mô hình Thành phố đổi mới sáng tạo trong thực hiện Đề án 04-ĐA/TU và Nghị quyết số 05/NQ-TU về “Xây dựng Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng”), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1.1. Mục đích

Tạo lập môi trường, điều kiện để Hải Phòng trở thành Thành phố Đổi mới sáng tạo (ĐMST), trong đó hoạt động nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ, hoạt động ĐMST và khởi nghiệp sáng tạo (KNST) được khuyến khích, hỗ trợ phát triển mạnh mẽ và sâu rộng, trở thành động lực chính để phát triển nhanh và bền vững kinh tế - xã hội, tạo nền tảng vững chắc để đưa phường Lê Thanh Nghị nói riêng và Hải Phòng nói chung trở thành thành phố công nghiệp hiện đại, thông minh, bền vững tầm cỡ khu vực thành phố và Đông Nam Á.

1.2. Yêu cầu

Công tác tuyên truyền, tạo lập môi trường, điều kiện phải được triển khai kịp thời, thường xuyên, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm; bảo đảm tính nghiêm túc, thiết thực và hiệu quả. Đồng thời, đa dạng hóa hình thức nghiên cứu, khai thác tối đa lợi thế của các nền tảng số; chú trọng đổi mới nội dung và phương thức bảo đảm phù hợp với điều kiện và yêu cầu thực tiễn của phường cũng như của thành phố.

II. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TRIỂN KHAI

2.1. Về cơ chế, chính sách và tạo lập môi trường ĐMST

a) Triển khai xây dựng các kế hoạch dài hạn 5 năm hoặc 10 năm để tạo lập môi trường và hành lang pháp lý thuận lợi thúc đẩy ĐMST, trong đó chú

trọng các hoạt động thúc đẩy nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, ứng dụng, chuyển giao, thương mại hóa kết quả nghiên cứu; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ; hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ; hỗ trợ phát triển hệ sinh thái ĐMST; thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới.

b) Triển khai có hiệu quả các chính sách đặc thù, vượt trội quy định tại Nghị quyết số 226/2025/QH15 và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố trong lĩnh vực KHVCN&ĐMST. Triển khai có hiệu quả các chính sách theo Luật Khoa học, công nghệ và ĐMST và các luật có liên quan về phát triển ĐMST và KNST.

c) Nghiên cứu chính sách vượt trội để thu hút các tập đoàn, doanh nghiệp trong nước và quốc tế đầu tư xây dựng hoặc đặt các trung tâm nghiên cứu, trung tâm ĐMST tại địa phương.

d) Xây dựng và hoàn thiện các chính sách về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng các yêu cầu về mục tiêu và định hướng mới của thành phố, phục vụ phát triển KHVCN&ĐMST theo định hướng của thành phố.

đ) Ưu tiên bố trí ngân sách hằng năm cho KNST, ĐMST, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, phát triển tài sản trí tuệ, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong các lĩnh vực công nghệ cao; đặt hàng, đầu tư, thuê, mua sắm các sản phẩm công nghệ số từ các tổ chức, doanh nghiệp công nghệ và KNST trong nước để tạo thị trường thúc đẩy phát triển sản phẩm công nghệ số.

e) Xác định hoạt động ĐMST là nội dung ưu tiên, trọng tâm trong chương trình đối ngoại của phường nhằm đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương.

g) Tập trung cải thiện các thủ tục hành chính, minh bạch hóa môi trường đầu tư, kinh doanh và tạo điều kiện tốt nhất cho các nhà đầu tư nước ngoài nghiên cứu và triển khai dự án trên địa bàn. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và 100% dịch vụ công trực tuyến liên quan đến doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện toàn trình (đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện).

h) Xây dựng môi trường ĐMST thân thiện, thuận lợi với các chính sách hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp KNST, các sản phẩm ĐMST, thử nghiệm và ứng dụng sản phẩm ĐMST.

i) Thúc đẩy mô hình hợp tác khoa học và công nghệ giữa ba bên: Doanh nghiệp - Nhà nước - Cơ sở nghiên cứu (viện, trường đại học), trong đó lấy doanh nghiệp làm trung tâm; thực hiện nghiên cứu theo “đơn đặt hàng” của doanh nghiệp, khuyến khích và hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách thành phố cho các doanh nghiệp tự đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, khai thác tốt và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn sự nghiệp khoa học.

2.2. Về cơ sở hạ tầng đáp ứng cho hệ sinh thái ĐMST

a) Thúc đẩy và khuyến khích hình thành các không gian làm việc sáng tạo, thiết kế các không gian làm việc mở và linh hoạt để thúc đẩy sự sáng tạo và

tương tác giữa các cá nhân, tổ chức khi hoạt động ĐMST. Hình thành mạng lưới các không gian ĐMST cấp cơ sở.

b) Đầu tư, cải tạo nâng cấp mạng viễn thông/internet băng thông rộng nhằm nâng cao năng lực hạ tầng, đáp ứng nhu cầu sử dụng và nâng cấp chất lượng dịch vụ cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân. Cập nhật và phát triển hệ thống Công thông tin điện tử để tạo điều kiện cho người dân tiếp cận thông tin và dịch vụ một cách nhanh chóng và hiệu quả. Đẩy mạnh ứng dụng quản trị điện tử để cung cấp các dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp, giúp giảm thiểu thủ tục hành chính và tăng tính minh bạch. Phát triển các công cụ trực tuyến để người dân có thể dễ dàng đóng góp ý kiến, tham gia thảo luận chính sách và đề xuất các giải pháp cho các vấn đề của phường.

c) Phát triển hệ thống thông tin khoa học công nghệ nhằm thúc đẩy sử dụng dữ liệu dùng chung, chia sẻ, mở theo hướng đa ngành, liên ngành để nâng hiệu quả đầu ra của các hoạt động nghiên cứu và phát triển.

d) Xây dựng nền tảng dữ liệu ĐMST mở (Innovation Data Hub) như "hệ điều hành" cho toàn bộ hệ sinh thái, tạo dựng sự kết nối thông tin liên thông giữa cơ quan quản lý nhà nước, viện nghiên cứu, trường đại học, quỹ đầu tư và doanh nghiệp...

đ) Phát triển hệ thống đô thị thông minh, giao thông thông minh, ứng dụng những sáng tạo khoa học kỹ thuật mới nhất vào phát triển đô thị, giao thông.

e) Phát triển hệ thống y tế hiện đại, đa dạng, đáp ứng được các tiêu chuẩn chăm sóc của quốc tế và đáp ứng được số lượng cũng như chất lượng đến với mọi đối tượng người dân trong thành phố.

2.3. Về thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ

a) Kiến toàn, nâng cao năng lực và vận hành hiệu quả Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ để triển khai hỗ trợ tài chính cho các dự án nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp.

b) Đẩy mạnh hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao công nghệ, áp dụng các hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn sản phẩm quốc tế trong doanh nghiệp; đặc biệt khuyến khích doanh nghiệp sử dụng kết quả nghiên cứu trong sản xuất, kinh doanh.

c) Triển khai các hoạt động hỗ trợ nghiên cứu, khai thác, thương mại hóa tài sản trí tuệ, kết quả nghiên cứu khoa học, tiến tới hình thành doanh nghiệp KNST, doanh nghiệp KHCN.

d) Tăng cường mô hình hợp tác giữa cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và khối viện, trường nhằm tối ưu hóa nguồn lực và chuyển giao công nghệ; mô hình “đặt hàng đào tạo” để gắn đào tạo với doanh nghiệp.

e) Tăng cường hợp tác quốc tế, thu hút đầu tư quốc tế vào các lĩnh vực ưu tiên như: Công nghệ thông tin và truyền thông; Công nghiệp công nghệ cao;

Công nghệ chế tạo, tự động hóa; Công nghệ vật liệu mới; Công nghệ xanh, công nghệ biển; Công nghệ sinh học và y dược; Kinh tế tuần hoàn, kinh tế biển và dịch vụ logistics; Công nghệ tài chính...

g) Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu và phát triển công nghệ, hình thành bộ phận/trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ trong doanh nghiệp; thành lập và sử dụng hiệu quả Quỹ phát triển KH&CN trong hoạt động tái đầu tư cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của doanh nghiệp.

h) Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các chương trình, kế hoạch của phường, nhất là các chương trình, kế hoạch hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, OCOP, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa, đổi mới công nghệ...

2.4. Về thúc đẩy hoạt động ĐMST và KNST

a) Thành lập và vận hành hiệu quả Quỹ Đầu tư để tạo điều kiện, hỗ trợ tài chính phát triển các dự án, doanh nghiệp KNST có tiềm năng.

b) Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chương trình/kế hoạch phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của phường.

c) Xây dựng và tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn và bồi dưỡng thường xuyên trong và ngoài nước về ĐMST trong quản lý nhà nước, hỗ trợ hoạt động quản lý cho công chức, viên chức và các đối tượng khu vực tư. Nâng cao năng lực hỗ trợ ĐMST, KNST cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý thông qua việc cử tham dự các lớp đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo và tham gia các hoạt động kết nối mạng lưới ĐMST, KNST trong và ngoài nước.

d) Tăng cường phối hợp giữa các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp với nhau để tạo nên các chương trình đào tạo chuyên sâu về khởi nghiệp và ĐMST, tích hợp cả lý thuyết và thực hành. Đồng thời, mở rộng về đối tượng được tham gia các khoá đào tạo không chỉ là sinh viên, học sinh mà còn là nhân sự của các công ty, tập đoàn và đặc biệt là cán bộ của cơ quan quản lý nhà nước. Các chương trình đào tạo chuyên sâu về công nghệ, quản lý đổi mới và kỹ năng sáng tạo.

e) Kết nối hình thành nhóm nghiên cứu các dự án ĐMST, KNST do viện, trường và doanh nghiệp hợp tác. Khuyến khích các viện, trường, cơ sở giáo dục triển khai chương trình hợp tác công tư cho hoạt động tạo lập các doanh nghiệp khởi nghiệp trong nhà trường.

g) Tổ chức, tham gia các cuộc thi về ĐMST, KNST trong và ngoài nước; Tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật cấp phường... Phối hợp các đối tác quốc tế triển khai các chương trình, hoạt động ra mắt sản phẩm, dịch vụ, công nghệ, tổ chức hỗ trợ ĐMST/KNST quốc tế tại phường.

h) Tổ chức các hoạt động kêu gọi khu vực tư nhân đầu tư cho dự án KNST; các trung tâm ĐMST, không gian ĐMST, mạng lưới ĐMST. Tăng

cường hợp tác công - tư trong việc xây dựng các chương trình khởi nghiệp và ĐMST. Tham gia quảng bá hình ảnh, kết nối ĐMST, KNST tại các sự kiện ĐMST, KNST trong nước và quốc tế. Hình thành không gian ĐMST tại nước ngoài, các thành phố có quan hệ hợp tác, ký kết hợp tác với thành phố và các đối tác quốc tế khác.

k) Tổ chức các sự kiện về KNST, ĐMST định kỳ hằng năm, tạo cơ hội cho các startup thử nghiệm ý tưởng và thu hút sự chú ý từ nhà đầu tư. Triển khai các hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ tại phường và tại các đơn vị tiên tiến khác để trao đổi kinh nghiệm triển khai.

2.5. Về phát triển giáo dục và nhân lực chất lượng cao

a) Xây dựng môi trường giáo dục tiên tiến, trong đó, đào tạo gắn liền với nghiên cứu, phân đầu áp dụng các chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế, đẩy mạnh giáo dục STEM liên cấp để tạo nguồn cảm hứng và nền tảng tư duy logic cho các thế hệ học sinh.

b) Quan tâm xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh (Research Groups), trong đó, tập trung đầu tư cho các chuyên gia đầu ngành để dẫn dắt, đào tạo và truyền lửa cho các nhà nghiên cứu trẻ; khuyến khích kết hợp nghiên cứu giữa nhiều lĩnh vực để giải quyết các bài toán thực tế phức tạp.

c) Đầu tư, trang bị hệ thống phòng thí nghiệm và quyền truy cập vào các cơ sở dữ liệu lớn phục vụ hoạt động nghiên cứu trong trường học, tổ chức khoa học và công nghệ.

d) Kết nối, thu hút các chuyên gia đầu ngành, các nhà khoa học Việt kiều hoặc quốc tế về làm việc và sinh sống tại phường cũng như tại thành phố Hải Phòng (ví dụ: thông qua các đặc quyền về cư trú, môi trường làm việc...);

đ) Khuyến khích học sinh trên địa bàn phường tham gia vào các dự án đa quốc gia; Khuyến khích viết bài chung với các giáo sư tại các đại học các nước phát triển trên thế giới.

e) Khen thưởng xứng đáng cho các công bố quốc tế và hỗ trợ chi phí đăng bài tại các tạp chí uy tín.

g) Tăng cường năng lực đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ thông qua hệ thống các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề trên địa bàn phường và thành phố Hải Phòng. Đồng thời đẩy mạnh liên kết với các địa phương, nhất là Hà Nội, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh để đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn trước mắt và lâu dài.

h) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ về đào tạo hiện có của thành phố Hải Phòng.

2.6. Về truyền thông, xây dựng văn hóa, tinh thần khởi nghiệp ĐMST

a) Xây dựng chiến lược/kế hoạch truyền thông đáp ứng các nhu cầu trước mắt và tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững tương lai. Tập trung truyền thông về cơ chế chính sách, thương hiệu phường Lê Thanh Nghị:

phường ĐMST, điểm đến hấp dẫn về KNST; các doanh nghiệp KNST và các thành tố trong hệ sinh thái.... Xây dựng các câu chuyện thương hiệu dựa trên những giá trị cốt lõi và điểm mạnh của hệ sinh thái ĐMST tại phường, như sự sáng tạo, tinh thần khởi nghiệp và cam kết về phát triển bền vững.

b) Sử dụng đa dạng các kênh truyền thông (báo chí, truyền hình), truyền thông số (mạng xã hội, website, email marketing, Display Campaign, Video Marketing...) để đảm bảo thông điệp truyền thông được lan tỏa rộng rãi và tiếp cận đến nhiều đối tượng khác nhau. Phối hợp linh hoạt các kênh truyền thông để tạo ra sự tương tác và kết nối tốt hơn giữa các thành phần trong hệ sinh thái. Xây dựng bộ phận truyền thông đảm bảo tính chuyên nghiệp và đồng bộ, nâng cao chất lượng sản phẩm truyền thông; thu hút nhân lực có trình độ cao về digital marketing...

c) Tăng cường truyền thông về hoạt động ĐMST trên các nền tảng truyền thông quốc tế

- Tăng cường truyền thông trên các nền tảng truyền thông khu vực, quốc gia và quốc tế để thu hút sự quan tâm từ cộng đồng quốc tế trong lĩnh vực ĐMST; khai thác hiệu quả các chương trình, dự án hợp tác với tổ chức quốc tế, đặc biệt là các nhà đầu tư, doanh nghiệp công nghệ và các tổ chức ĐMST. Sử dụng các nền tảng mạng xã hội quốc tế để thực hiện các chiến dịch truyền thông xã hội, giới thiệu về hệ sinh thái ĐMST của phường với nội dung sáng tạo, hấp dẫn và có tính lan tỏa cao, nhằm thu hút sự chú ý từ cộng đồng toàn cầu.

- Chủ động tham gia vào các sự kiện quốc tế về ĐMST, công nghệ, và khởi nghiệp, cũng như tổ chức các sự kiện quốc tế tại thành phố giúp quảng bá hình ảnh phường Lê Thanh Nghị, tạo cơ hội để học hỏi kinh nghiệm, mở rộng mạng lưới quan hệ quốc tế và thu hút đầu tư.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức truyền thông trong nước tăng cường hợp tác, liên kết, liên doanh với đối tác nước ngoài trong sản xuất, trao đổi và phát hành nội dung truyền thông về ĐMST.

d) Sử dụng công nghệ và dữ liệu để tối ưu hóa truyền thông

- Sử dụng mạng xã hội và nền tảng trực tuyến để gia tăng kết nối, tương tác, thu hút sự quan tâm từ cộng đồng.

- Tận dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR) để nâng cao trải nghiệm truyền thông nhất là trong các sự kiện, triển lãm để giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ, và giải pháp công nghệ mới một cách sống động và tương tác.

đ) Tăng cường vai trò của cộng đồng trong truyền thông ĐMST

Khuyến khích cộng đồng tham gia vào quá trình tạo nội dung và chia sẻ thông tin. Thúc đẩy các chương trình truyền thông cộng đồng thông qua truyền thông trực tiếp, truyền thông số, mạng xã hội, các chương trình thảo luận mở, hội thảo cộng đồng, hoặc các diễn đàn trực tiếp, trực tuyến, tạo ra không gian

cho sự trao đổi ý tưởng và kinh nghiệm về ĐMST, KNST, thảo luận tìm kiếm giải pháp cho các vấn đề chung.

e) Xây dựng phong trào ĐMST ở các cấp, các ngành, các địa phương nhằm nâng cao năng lực ĐMST của từng tổ chức, cá nhân; hướng tới hình thành văn hóa ĐMST trong toàn xã hội, trở thành động lực nội sinh quan trọng cho phát triển bền vững của phường. Phong trào ĐMST cần được xây dựng có chiều sâu và gắn với đặc thù từng ngành, lĩnh vực của phường.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

3.1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân tổ chức triển khai Kế hoạch; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền về hoạt động ĐMST và KNST trên địa bàn phường thông qua áp phích, pano, băng rôn tại trụ sở các cơ quan, đơn vị, trung tâm hành chính, khu dân cư tập trung bảo đảm kịp thời, đồng bộ, hiệu quả.

- Tăng cường hợp tác, liên kết với các cơ quan báo chí, truyền thông, Cổng thông tin điện tử các cơ quan, đoàn thể, hệ thống thông tin cơ sở và báo chí đối ngoại để tuyên truyền các nội dung liên quan đến hoạt động ĐMST và KNST trên địa bàn phường; giới thiệu rộng rãi các nghiên cứu, sáng chế, ứng dụng công nghệ mới, mô hình đổi mới sáng tạo và sản phẩm khoa học tiêu biểu của các tổ chức, cơ sở nghiên cứu trên địa bàn phường, bảo đảm thông tin nhanh chóng, chính xác, hiệu quả.

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, chồng chéo, trùng lặp, thiếu hiệu quả; tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo chất lượng, tiến độ, mang lại hiệu quả tác động thực tiễn phục vụ công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội của phường.

- Chịu trách nhiệm đầu mối các hoạt động ĐMST, hỗ trợ doanh nghiệp KNST, hỗ trợ phát triển sản phẩm ĐMST, hỗ trợ thử nghiệm sản phẩm ĐMST, đặt hàng nhiệm vụ ĐMST.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, viện, trường và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát chính sách cho hoạt động ĐMST, KNST.

- Tổng hợp, báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện kế hoạch tuyên truyền theo quy định.

3.2. Văn phòng và các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc phường

- Phối hợp thực hiện kế hoạch hoạt động ĐMST và KNST trên địa bàn phường theo chức năng, nhiệm vụ.

- Phổ biến pháp luật về hoạt động ĐMST và KNST đảm bảo quyền tiếp cận của người dân.

3.3. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hóa – Xã hội các cơ quan liên quan để tiếp cận, khai thác các nguồn tin chính thống đảm bảo tính chính xác, trung thực.

- Kịp thời phổ biến các quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, chủ động xây dựng chương trình tuyên truyền, thường xuyên, dưới nhiều hình thức, tổ chức truyền thông rộng khắp toàn thành phố. Không ngừng đổi mới nội dung, tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với mọi lứa tuổi góp phần lan tỏa hiệu quả các nội dung về KHCN, ĐMST, CDS.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai Đề án “Hải Phòng - Thành phố Đổi mới sáng tạo” (Cụ thể hóa Mô hình Thành phố đổi mới sáng tạo trong thực hiện Đề án 04-ĐA/TU và Nghị quyết số 05/NQ-TU về “Xây dựng Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng”) trên địa bàn phường Lê Thanh Nghị. UBND phường đề nghị các đơn vị nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc báo cáo về UBND phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để được hỗ trợ kịp thời./.

Nơi nhận:

- TT Đảng uỷ (để b/c);
- Các phòng, đơn vị thuộc phường;
- Các doanh nghiệp trên địa bàn phường;
- TT DVSNC;
- Công TTĐT phường;
- Lưu: VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Thị Hằng Nga